

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ  
đối với tập thể, cá nhân thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 15/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2023 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;
- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;
- Các văn bản khác có liên quan.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau: “2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nội dung khuyến khích: khen

thường, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương”.

Căn cứ khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Do đó, Sở Y tế xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương nhằm tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số; góp phần thực hiện thành công các chỉ tiêu, mục tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh và gửi các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan đóng góp ý kiến; đồng thời gửi đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định.

Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các đơn vị (42 đơn vị thống nhất, 03 đơn vị góp ý); Sở Y tế đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 09/BCTĐ-STP ngày 27/3/2023, Sở Y tế đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh thông qua.

Lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp; có các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan tham dự họp thẩm định dự thảo Nghị quyết vào ngày

27/4/2023; đồng thời yêu cầu Sở Y tế (đơn vị tham mưu xây dựng Nghị quyết) chỉnh sửa theo nội dung góp ý của các đại biểu, đơn vị tham dự họp.

Sở Y tế đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo; lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan. Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và các Sở, ngành, liên quan, Sở Y tế đã tiếp thu, hoàn thiện và trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh thông qua.

Quy trình xây dựng hồ sơ Nghị quyết được thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành.

#### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh gồm có 5 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ.

Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 4. Kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản**

Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh; Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đơn vị thuộc cấp nào quyết định khen thưởng, hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), do ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí để thực hiện, cụ thể như sau:

2.1. Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh thuộc vùng mức sinh cao

a) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

d) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện): Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/thôn.

đ) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/xã.

e) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số thuộc xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã có đủ 2 con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).

2.2. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.

2.3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số

a) Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi,

biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh).

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

### **3. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo để thực thi khi Nghị quyết được ban hành**

Khi Nghị quyết được ban hành là cơ sở pháp lý để các địa phương, đơn vị căn cứ triển khai; đồng thời căn cứ vào thực trạng nguồn nhân lực thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hiện có gồm: cán bộ làm công tác dân số các cấp có 121 người trong đó, cấp tỉnh số biên chế được giao là 12 người, cấp huyện số biên chế được giao là 40, cấp xã số biên chế được giao là 71 người và 858 cộng tác viên dân số là nguồn nhân lực tuyển đầu chủ yếu để triển khai thực hiện Nghị quyết. Chính sách được ban hành khi thực hiện không phải thêm nguồn nhân lực để triển khai thực hiện mà chỉ có chi kinh phí tổng số toàn bộ 3 chính sách quy định trong Nghị quyết giai đoạn 2023-2030 với tổng chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm là phù hợp với mục tiêu đề ra.

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách hỗ trợ và kinh phí tổng số toàn bộ 3 chính sách quy định trong Nghị quyết từ năm 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm.


Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị chi trả.

### **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.**

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Hồ sơ gửi kèm, gồm:

- Dự thảo Nghị quyết;
- Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Bản tổng hợp, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Bản thuyết minh. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Nội vụ;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX<sub>(S)</sub>.

32

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**



Số: 364/BC-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Đánh giá tác động của chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

#### **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

##### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Chính sách dân số đã và đang được Đảng, Nhà nước quan tâm, triển khai mạnh mẽ, liên tục trong suốt thời gian qua và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển bền vững của đất nước. Thời gian qua, công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong của bà mẹ và trẻ em giảm dần, dịch vụ dân số được mở rộng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, chính sách giảm sinh chỉ thực hiện tốt ở vùng thành thị và những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, mức sinh vẫn còn cao, nhiều gia đình sinh con thứ 3, thứ 4 trở lên. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2020 là 108,3 bé trai/100 bé gái; năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái; theo báo cáo thống kê năm 2021 tỉ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi sinh con thứ 3 là 27,2% và dự kiến đến năm 2030 tỉ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi sinh con thứ 3 giảm xuống còn 19,7%. Bên cạnh đó trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, người dân sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp, năng xuất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 10,52%, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (còn 31,59%), còn 02 huyện có hộ nghèo trên 30% (huyện Tuy Đức, Đắk Glong) cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.



Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chương trình 29), bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động, tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

Tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau: “2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích: khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương”. Đây là lý do pháp lý căn bản phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chính sách này.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình của tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế cụ thể như sau:

Tỉnh Đắk Nông thuộc mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Chính phủ là 2,68 con/1 phụ nữ (mức sinh thay thế là 2,1con/1 phụ nữ); tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái; xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh là 65/71 xã (đạt 91,5%); về chất lượng dân số: tầm soát trước sinh 43%/35% đạt 122,8% so với kế hoạch năm và tầm soát sơ sinh 55%/50% đạt 110% so với kế hoạch năm; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 262 bà mẹ, tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 852 trẻ; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh 95% cộng tác viên; xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế đạt 15,4% (11/71 xã), 78% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ; việc duy trì câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng còn hạn chế, thời gian sắp tới cần mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác.

Đến nay, Đắk Nông chưa có văn bản quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số mà chỉ áp dụng khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, thiếu cơ sở pháp lý để vận dụng khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật cho cá nhân, tập thể làm tốt công tác dân số. Để kịp thời xây dựng chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo động lực để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình phát triển bền vững là chủ trương toàn diện, đồng bộ các vấn đề cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số theo Quyết định số 588/QĐ- TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Chương trình đặt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc, phấn đấu tăng mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh thấp, giảm mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Tổng tỷ suất sinh (TFR) là số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. 13 năm qua, Việt Nam duy trì TFR dưới 2,1 con - đạt mức sinh thay thế. Chiến lược đề ra 8 mục tiêu cần đạt vào năm 2030, trong đó có việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số rất ít người có nguy cơ suy giảm giống nòi.

Chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật cho tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh được ban hành sẽ góp phần quan trọng để thực hiện tốt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh là phù hợp về thẩm quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật; duy trì tính bền vững về những kết quả đã đạt được trong chính sách dân số, góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng dân số, nâng cao tuổi thọ cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **2.1. Mục tiêu tổng thể**

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

Thông qua quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện tốt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh để Đắk Nông không thuộc những tỉnh có mức sinh cao.

Thông qua quy định khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương nhằm tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

**1. Chính sách 1:** Quy định chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế đối với tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

### 1.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong những năm qua, nhìn chung công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong của bà mẹ và trẻ em giảm dần, dịch vụ dân số được mở rộng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, chính sách giảm sinh chỉ thực hiện tốt ở vùng thành thị và những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, mức sinh vẫn còn cao, nhiều gia đình sinh con thứ 3, thứ 4 trở lên. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2020 là 108,3 bé trai/100 bé gái; năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái. Bên cạnh đó trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, người dân sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp, năng suất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 10,52%, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (còn 31,59%), còn 02 huyện có hộ nghèo trên 30% (huyện Tuy Đức, Đắk Glong) cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Về mức sinh Đắk Nông là tỉnh có mức sinh cao (số con trung bình của một phụ nữ là 2,68), chưa đạt mức sinh thay thế, xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố về mức sinh (toàn quốc 2,09 con/phụ nữ).

### 1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách nhằm khen thưởng, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong chính sách dân số để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác dân số của tỉnh, nhất là cộng tác viên, những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hướng tới đạt mức sinh thay thế đến năm 2030.

### 1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Ban hành chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế đối với tỉnh Đắk Nông thuộc vùng có mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

Giải pháp 2: Không ban hành chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế đối với tỉnh Đắk Nông thuộc vùng có mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Thay vào đó là vẫn thực hiện như hiện nay, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quy định và các đối tượng khác có liên quan.

#### - Tác động đối với xã hội:

Chính sách được ban hành sẽ khen thưởng, hỗ trợ kịp thời nhằm động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chính sách dân số, là động lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đẩy nhanh quá trình giảm sinh, mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh 2 con để có điều kiện phát triển kinh tế gia đình cũng như phát triển kinh tế chung của toàn tỉnh.

Đắk Nông là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ gần 32%, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ người đồng bào thường sinh đông con, nếu chính sách được thông qua thì người đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 1 triệu đồng/trường hợp cam kết không sinh con thứ 3 sẽ tạo động lực, dư luận tốt đối với cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số, cùng với chính sách tuyên truyền vận động thường xuyên sẽ đạt được mục tiêu giảm sinh.

Trên cơ sở đó ước tính nếu giải pháp 1 chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật được thông qua, sẽ góp phần thực hiện đạt và vượt các mục tiêu như: giảm sinh, số con trung bình trên một phụ nữ đạt 2,1 con (đạt mức sinh thay thế) trước năm 2030.

#### - Tác động về giới:

Căn cứ với số lượng dự kiến khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho phụ nữ trong độ tuổi sinh, đẻ khi thực hiện tốt chính sách dân số.

Chính sách này chủ yếu quan tâm đến phụ nữ, hiện cán bộ làm công tác dân số trên 85% là nữ, phụ nữ có thiên chức làm mẹ, sinh con, vì vậy khi chính sách được ban hành góp phần bảo vệ phụ nữ, đặc biệt phụ nữ người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, phù hợp với quy định hiện hành và theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

- Tác động đối với kinh tế, ngân sách địa phương

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách khen thưởng, hỗ trợ và kinh phí dự kiến tổng số toàn bộ chính sách trong Nghị quyết giai đoạn 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm. Trong đó, đối với chính sách 1 dự kiến khoảng 5.152.336.000 đồng/8 năm, kinh phí này đối với tỉnh khó khăn về kinh phí là phù hợp và xứng đáng với mục tiêu chính sách này đề ra.

### 1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực, hạn chế và mục tiêu đề ra nêu trên cho thấy việc ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số là rất cần thiết, nên lựa chọn giải pháp 1. Nếu lựa chọn giải pháp 2 tức không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ này thì không tạo được tính đột phá, tính khuyến khích, động viên kịp thời, thì việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình gặp rất nhiều khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu: “Đắk Nông phấn đấu không còn là tỉnh có mức sinh cao vào năm 2030”.

**2. Chính sách 2:** Quy định một số nội dung khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

#### 2.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2009, tỉ số giới tính khi sinh (TSGTKS) tỉnh Đắk Nông là 102,2; tỉnh Đắk Lắk là 104, tại khu vực Tây Nguyên vẫn trong giới hạn cho phép. Nhưng sau 10 năm theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2019, TSGTKS tại tỉnh Đắk Nông là 108,4; tỉnh Đắk Lắk là 110,0; tỉnh Lâm Đồng 115,8, chung trong khu vực Tây Nguyên là 108,6, cả nước mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) từ năm 2006, tuy nhiên Đắk Nông chính thức MCBGTKS từ năm 2019.

Tỷ số giới tính khi sinh năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái, trong đó: khu vực thành thị là 125,0 bé trai/100 bé gái, khu vực nông thôn là 105,8 bé trai/100 bé gái, năm 2020 là 108,3 bé trai/100 bé gái, năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái. Như vậy tình Đắk Nông đã mất cân bằng giới tính khi sinh. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chỉ xảy ra ở khu vực thành thị với tỷ lệ rất cao, khu vực nông thôn vẫn ở trong giới hạn bình thường (dưới 107 bé trai/100 bé gái).

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm tới tình trạng mất cân bằng giới tính khi sin. Toàn tỉnh chưa có mô hình, các hoạt động chính sách khen thưởng, hỗ trợ nâng cao vị thế người phụ nữ trong cộng đồng.

## 2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách nhằm tạo điều kiện khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện chính sách dân số, kịp thời góp phần làm cơ sở để Đắk Nông kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

## 2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Giải pháp 2: Không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Thay vào đó là vẫn thực như hiện nay, tăng cường công tác chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện và tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, huy động thêm nguồn nhân lực y tế và thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt hơn.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động đối với xã hội:

Mất cân bằng giới tính khi sinh tác động mạnh mẽ đến cấu trúc dân số Việt Nam cũng như dân số của tỉnh nhà trong tương lai, dẫn đến hậu quả thừa nam, thiếu nữ trong xã hội. Các hệ lụy nghiêm trọng ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới và có thể biến đổi xã hội theo hướng tiêu cực như: gia tăng áp lực buộc phải kết hôn sớm, nhu cầu mua bán, xâm hại tình dục tăng và mạng lưới mua bán phụ nữ có thể mở rộng do sự mất cân bằng này. Vì vậy, chính sách được ban hành sẽ khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kịp thời nhằm động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách dân số, là động lực để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, đẩy nhanh quá trình giảm mất cân bằng giới tính khi sinh của toàn tỉnh.

Đây cũng là động lực để các đối tượng phấn đấu và có cam kết thực hiện lâu dài để đạt được các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tác động về giới:

Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh hiện nay là tình trạng thiếu hụt trẻ em gái, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nữ ở tất cả các nhóm tuổi trong tương lai. Cấu trúc dân số trong những thập kỷ tới sẽ mang dấu ấn của việc lựa chọn giới tính hiện tại. Nam giới trẻ tuổi sẽ bị dư thừa so với nữ giới đang giảm dần trong cùng một thế hệ.

Từng bước không chế tốc độ gia tăng tỉ số giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỉ số này lại mức cân bằng tự nhiên càng sớm càng tốt là yêu cầu vô cùng cấp bách. Điều đó đòi hỏi cần có một hệ thống các giải pháp đồng bộ, quyết liệt ngay từ bây giờ, đồng thời cần sự chung tay vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành của cả hệ thống chính trị cũng là yêu cầu cấp thiết.

Căn cứ với số lượng dự kiến khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân cam kết thực hiện nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ khi thực hiện tốt chính sách này.

Chính sách này chủ yếu quan tâm đến phụ nữ, hiện cán bộ làm công tác dân số trên 85% là nữ, phụ nữ có thiên chức làm mẹ, sinh con, vì vậy chính sách này ban hành góp phần bảo vệ phụ nữ, đặc biệt phụ nữ người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

#### - Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh phù hợp với thực tiễn tình hình cần thiết của địa phương và phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, phù hợp với quy định hiện hành và theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

#### - Tác động đối với kinh tế, ngân sách địa phương

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách hỗ trợ và kinh phí tổng số toàn bộ chính sách trong Nghị quyết từ năm 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm. Trong đó, đối với chính sách 2 dự kiến khoảng 611.762.000 đồng/8 năm, kinh phí này đối với tỉnh khó khăn về kinh phí là phù hợp với mục tiêu chính sách này đề ra là kiểm soát được tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

### 2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực, hạn chế và mục tiêu đề ra cho thấy việc ban hành chính sách hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số là rất cần thiết, nên lựa chọn giải pháp 1. Nếu lựa chọn giải pháp 2 tức không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật, thay vào đó là tăng cường các biện pháp chỉ đạo, huy động nguồn lực để thực hiện đạt mục tiêu trên đề ra thì tính khả thi sẽ không cao, không tạo được tính đột

phá, tính khuyến khích động viên kịp thời, thì việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình là rất khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối trên địa bàn tỉnh.

**3. Chính sách 3:** Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số.

### 3.1. Xác định vấn đề bất cập

Dân số là yếu tố quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là sự nghiệp chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong thời gian qua, nhằm ổn định quy mô dân số, cơ cấu dân số hợp lý, các chính sách dân số của nước ta với các quan điểm và hệ thống giải pháp đồng bộ thực hiện mục tiêu nhất quán là giảm mức sinh, giảm tỉ lệ sinh, giảm tỉ lệ gia tăng dân số, giảm sức ép của dân số đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với sự nỗ lực của hệ thống chính trị và sự ủng hộ của Nhân dân, tỉnh Đắk Nông đã đạt được những thành tựu qua trọng trong thực hiện Dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, hiện nay Đắk Nông là tỉnh có mức sinh cao (Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2019, số con trung bình của một phụ nữ tỉnh Đắk Nông là 2,68 con) điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn. Mức sinh cao sẽ tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tuổi thọ trung bình năm 2019 tỉnh Đắk Nông đạt 70 tuổi, thấp hơn so với toàn quốc (73,6 tuổi).

Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, giao thông kém phát triển nên việc đi lại để tuyên truyền, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Việc cung cấp tài liệu truyền thông, phương tiện tránh thai cho các đối tượng tại khu vực này chưa được đáp ứng kịp thời.

### 3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách nhằm tạo điều kiện khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện chính sách dân số, hỗ trợ phụ nữ là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ, hộ gia đình sinh con một bé và góp phần nâng cao chất lượng dân số tỉnh Đắk Nông.

### 3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số nhằm thực hiện tốt công tác tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Giải pháp 2: Không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương



ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số. Thay vào đó duy trì như hiện nay, tăng cường công tác chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện và tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục hoặc huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác nếu có.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động đối với xã hội:

Dịch vụ tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh của phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh còn rất hạn chế, chưa được phổ biến. Đối với người đồng bào dân tộc thiểu số tỷ lệ phát hiện sớm bệnh tật cao hơn người kinh do phong tục tập quán lạc hậu thiếu hiểu biết về chăm sóc y tế, một số bệnh tật do kết hôn cận huyết thống như bệnh tan máu bẩm sinh; do đó, nhà nước cần có chính sách miễn phí cho đối tượng này khi thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh là cần thiết.

Nâng cao ý thức thực thi pháp luật về hôn nhân nhằm giảm tảo hôn và kết hôn cận huyết thống; sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương đối với các trường hợp tảo hôn, kết hôn cận huyết thống còn chưa mạnh mẽ, thiếu kiên quyết nên việc xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu tảo hôn, kết hôn cận huyết thống còn diễn ra chậm.

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Tăng tỷ lệ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh sẽ giảm tỷ lệ dân số bệnh tật trong tương lai để sinh ra những người con khỏe mạnh, giảm gánh nặng chăm sóc y tế cho gia đình và xã hội góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tác động về giới:

Căn cứ với số lượng dự kiến khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân cam kết thực hiện nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ khi thực hiện tốt chính sách này.

Chính sách này chủ yếu quan tâm đến phụ nữ, hiện cán bộ làm công tác dân số trên 85% là nữ, phụ nữ có thiên chức làm mẹ, sinh con, vì vậy chính sách này ban hành góp phần bảo vệ phụ nữ, đặc biệt phụ nữ người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, phù hợp với quy định hiện hành và theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và phù hợp với tình hình địa phương, là cơ chế chính sách hợp pháp để hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội;

sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập (theo giá dịch vụ hiện hành) và chính sách khuyến khích chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tác động đối với kinh tế, ngân sách địa phương:

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách khen thưởng, hỗ trợ và kinh phí tổng số toàn bộ chính sách 1 quy định trong Nghị quyết giai đoạn 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm. Trong đó, đối với chính sách 3 dự kiến khoảng 1.035.400.000 đồng/8 năm, kinh phí này đối với tỉnh khó khăn về kinh phí là phù hợp với mục tiêu chính sách này đề ra là nâng cao chất lượng dân số.

### 3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực, hạn chế và mục tiêu đề ra nêu trên cho thấy việc ban hành chính sách nâng cao chất lượng dân số đối với tỉnh Đắk Nông theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số là rất cần thiết, nên lựa chọn giải pháp 1. Nếu lựa chọn giải pháp 2 tức không ban hành chính sách khuyến khích này, thay vào đó là tăng cường các biện pháp chỉ đạo, huy động nguồn lực để thực hiện đạt mục tiêu đề ra thì tính khả thi sẽ không cao, việc nâng cao chất lượng dân số tỉnh Đắk Nông không có bước tiến bộ mới, không tạo được tính đột phá, tính khuyến khích động viên kịp thời, thì việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình là rất khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

## III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt chính sách dân số.

b) Phụ nữ, trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nhân viên y tế, cộng tác viên dân số của thôn trên địa bàn tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức khen thưởng, hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Ngoài chế độ khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, đối tượng còn được khen thưởng, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Các nội dung khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng khen thưởng, hỗ trợ chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chế độ khen thưởng, hỗ trợ hiện hành.

## **Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh**

1. Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh thuộc vùng mức sinh cao

a) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

d) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện): Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/thôn.

đ) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/xã.

e) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số thuộc xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã có đủ 2 con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).

2. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.

3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn

a) Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh).

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi

đưa, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

#### IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ

Xây dựng quy định về khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kinh phí dự kiến như sau:

Tổng số tiền dự kiến trong giai đoạn 2023-2030: 6.799.498.000 đồng/8 năm (*Sáu tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đơn vị thuộc cấp nào quyết định khen thưởng, hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí để thực hiện.

#### V. Ý KIẾN THAM VẤN

Các hình thức lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động: Dự thảo báo cáo đánh giá tác động cùng với các hồ sơ đề nghị thông qua Nghị quyết về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

Tổng hợp lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị và toàn thể Nhân dân thông qua ý kiến phản ánh bằng văn bản và ý kiến phản ánh tại Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử ngành Y tế Đắk Nông, cụ thể Sở Y tế lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và ý kiến của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Sau đó, Sở Y tế tiếp thu, giải trình báo cáo và xin ý kiến thẩm định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

#### VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết sau khi thông qua ban hành.

Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thi hành chính sách. Đồng thời, tổng hợp, theo dõi, đánh giá hiệu quả, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh./.

#### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp. Nội vụ;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX(S).

32

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 ngày 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số.

b) Phụ nữ, trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nhân viên y tế, cộng tác viên dân số của thôn trên địa bàn tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức khen thưởng, hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Ngoài chế độ khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, đối tượng còn được khen thưởng, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Các nội dung khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng khen thưởng, hỗ trợ chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chế độ khen thưởng, hỗ trợ hiện hành.

## **Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh**

1. Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh thuộc vùng mức sinh cao

a) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

d) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện): Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh

con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/thôn.

đ) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/xã.

e) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số thuộc xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã có đủ 2 con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).

2. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.

3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn

a) Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh).

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban



nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đơn vị thuộc cấp nào quyết định khen thưởng, hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí để thực hiện.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày .... tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng .... năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND và UBND huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh, CTTĐT;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

## BÁO CÁO THUYẾT MINH

Về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

| Stt | Nội dung quy định tại Thông tư 01/20221/TT-BYT  | Nội dung quy định tại dự thảo nghị quyết  | Giải trình thuyết minh   |
|-----|---|---|--|
| I   | Một số nội dung khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế  |   |  |
| 1   | Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.          | Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn. | Thông tư 01 không quy định cụ thể mức chi, tuy nhiên căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương khó khăn và thực tiễn đã có các tỉnh ban hành chính sách gồm Hậu Giang, Bến Tre, Sơn La, Bạc Liêu các mức lên tới 15 triệu đồng, 20 triệu đồng, 25 triệu, 40 triệu đồng và ý kiến của các cơ quan, đơn vị tỉnh Đắk Nông và các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất mức khen nội dung chính sách này như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn.<br><br>Mức chi hỗ trợ đối dự thảo Nghị quyết đề xuất đã giảm đi khoảng 60 - 70% so với tỉnh khác, đề phù hợp với điều kiện KTXH của tỉnh |
| 2   | Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật | Giấy khen Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố (UBND cấp huyện): Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định   | Dự thảo Nghị quyết đề xuất mức chi cao hơn hơn 01 triệu đồng so với mức chi đối với Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 là phù hợp với tính chất nội dung khen và thẩm quyền khen.   |

| Stt | Nội dung quy định tại Thông tư 01/20221/TT-BYT  | Nội dung quy định tại dự thảo nghị quyết  | Giải trình thuyết minh   |
|-----|---|---|--|
| 3   | Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.   | <p>Giấy khen Chủ tịch UBND cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất UBND cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được UBND cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.</p>  | <p>Dự thảo Nghị quyết đề xuất mức chi dựa theo tính chất nội dung khen và thẩm quyền khen, đảm bảo phù hợp với điều kiện KT-XH của tỉnh.</p> |
| 4   | Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật. | <p>Giấy khen Chủ tịch UBND cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất UBND cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được UBND cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.</p> | <p>Dự thảo Nghị quyết đề xuất mức chi dựa theo tính chất nội dung khen và thẩm quyền khen, đảm bảo phù hợp với điều kiện KT-XH của tỉnh.</p> |
| 5   | Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở   | <p>Bảng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục</p>  | <p>Dự thảo Nghị quyết đề xuất mức chi dựa theo tính chất nội dung khen và thẩm quyền khen, đảm bảo phù hợp</p>                               |

| Stt | Nội dung quy định tại Thông tư 01/20221/TT-BYT   | Nội dung quy định tại dự thảo nghị quyết  | Giải trình thuyết minh  |
|-----|--|---|---|
|     | lên được đề xuất UBND cấp tỉnh khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.  | không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/xã.  | với điều kiện KT-XH của tỉnh.   |
| 6   | Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con và tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy thuốc tránh thai) được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật. | <p>Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số thuộc xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã có đủ 2 (hai) con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).</p> | <p>Chính sách có điều chỉnh thu hẹp phạm vi đối tượng áp dụng so với Thông tư 01, Lý do: căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương khó khăn và thực tiễn cần bám sát vào đối tượng đích cần áp dụng chính sách này vừa đảm bảo tính khả thi và không làm lãng phí ngân sách của nhà nước. Ngoài ra, ý kiến của các cơ quan, đơn vị tỉnh Đắk Nông và các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất mức khen nội dung chính sách chỉ áp dụng cho các xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, với số tiền hỗ trợ để tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp</p> |

| Stt       | Nội dung quy định tại Thông tư 01/20221/TT-BYT   | Nội dung quy định tại dự thảo nghị quyết  | Giải trình thuyết minh   |
|-----------|--|---|--|
| 7         | Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật. | Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân. | <p>Đối với khen thưởng và hỗ trợ cá nhân Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản theo Thông tư 01 không quy định thẩm quyền khen, tuy nhiên căn cứ tình hình thực tế các tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã khen và hỗ trợ nhằm đảm bảo đúng thẩm quyền và kinh phí được cấp chỉ cho công tác này đảm bảo theo quy định, đồng thời đối tượng này UBND cấp xã chỉ đạo thường xuyên, sâu sát hơn thông qua tham mưu, báo cáo của các trạm y tế xã.</p> <p>Mức khen thưởng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã kèm theo hỗ trợ 400.000/cá nhân là không lớn phù hợp với ngân sách địa phương, đồng thời đây là đối tượng cần được động viên, khuyến khích để thực hiện tốt chính sách chỉ tiêu về công tác dân số.</p> |
| 8         | Thông tư 01 có quy định một số chính sách khuyến khích, khen thưởng áp dụng cho tỉnh có mức sinh thay thế và mức sinh thấp   | Dự thảo không quy định chính sách này   | <p>Lý do: Hiện nay, tỉnh Đắk Nông thuộc mức sinh cao theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27/4/2021 của Bộ Y tế về việc công bố danh sách tỉnh, thành phố thuộc các vùng mức sinh áp dụng cho giai đoạn 2020-2025</p>   |
| <b>II</b> | <b>Chính sách 2: Một số nội dung</b>   | <b>khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh</b>  |  |
| 1         | Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc  | Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của   | Thực hiện Thông tư 01 và mức khen thưởng hỗ trợ khi đạt thành tích này là Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.  |

| Stt        | Nội dung quy định tại Thông tư 01/20221/TT-BYT hiện vật.  | Nội dung quy định tại dự thảo nghị quyết Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.  | Giải trình thuyết minh   |
|------------|---|--|--|
| <b>III</b> | <b>Chính sách 3: Một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số</b>   |  |  |
| 1          | <p>Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bê cam kết không sinh thêm con như: tôn vinh, biểu dương việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt; miễn, giảm học phí, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh; hỗ trợ sữa học đường và các nội dung, hình thức phù hợp khác.</p> | <p>Dự thảo không quy định chính sách này</p>   | <p>Lý do: Chính sách không phù hợp với điều kiện hiện tại, tính khả thi khi triển khai thực hiện thấp.</p>   |
| 2          | <p>Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,</p>  | <p>Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin,</p> | <p>Thực hiện theo nội dung Thông tư 01 hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và giá thực hiện dịch vụ theo mức hiện hành ở thời điểm hiện tại là 310.000 đồng/ca</p> |

| Stt | Nội dung quy định tại Thông tư 01/20221/TT-BYT   | Nội dung quy định tại dự thảo nghị quyết  | Giải trình thuyết minh   |
|-----|--|---|--|
| 3   | <p>vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ bằng tiền (nếu có).</p> <p>Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.</p> | <p>vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh).</p> <p>Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.</p> | <p>Đối với khen thưởng và hỗ trợ cá nhân Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn theo Thông tư 01 không quy định thẩm quyền khen, tuy nhiên căn cứ tình hình thực tế các tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã khen và hỗ trợ nhằm đảm bảo đúng thẩm quyền và kinh phí được cấp chi cho công tác này đảm bảo theo quy định, đồng thời đối tượng này UBND cấp xã chỉ đạo thường xuyên, sâu sát hơn thông qua tham mưu, báo cáo của các trạm y tế xã.</p> <p>Mức khen thưởng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã kèm theo hỗ trợ 400.000 đồng/cá nhân là không lớn, phù hợp với ngân sách địa phương, đồng thời đây là đối tượng cần được động viên, khuyến khích để thực hiện tốt chính sách chỉ tiêu về công tác dân số.</p> |
| 4   | <p>- Xã đạt 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.</p>  | <p>Dự thảo nghị quyết không quy định chính sách này</p>   | <p>Vì lý do: Hiện nay xã đạt 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế đạt 15,4% (11/71 xã), 78% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ, đối với người cao tuổi trên 80 được nhà nước hỗ trợ kinh phí 100% để mua bảo hiểm y tế, người cao tuổi từ 60 đến dưới 80 tuổi tự mua bảo hiểm y tế, vì vậy nội dung chính sách này đã có nhà nước hỗ trợ; đối với nội dung “khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện</p>   |

| Stt | Nội dung quy định tại Thông tư 01/20221/TT-BYT   | Nội dung quy định tại dự thảo nghị quyết   | Giải trình thuyết minh   |
|-----|--|--|--|
| 5   | <p>Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác.</p> | <p>Dự thảo nghị quyết không quy định chính sách này</p>  | <p>sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác". Hoạt động trên thuộc lĩnh vực văn hóa, giải trí, thể dục, thể thao tự nguyện mang tính chất để rèn luyện sức khỏe thể chất vẫn diễn ra bình thường. Ngoài ra, việc hỗ trợ theo loại hình câu lạc bộ là khó kiểm soát và không quản lý được thời gian hoạt động, cơ quan thành lập câu lạc bộ, kiểm soát thời gian câu lạc bộ hoạt động để chi hỗ trợ là không đảm bảo và nhằm không làm lãng phí ngân sách nhà nước, do đó không quy định 02 nội dung chính sách trên. Chính sách này tính khả thi không cao khi triển khai thực hiện.</p>      |
| 6   | <p>Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.</p>                            | <p>Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.</p> | <p>Đối với khen thưởng và hỗ trợ cá nhân Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản theo Thông tư 01 không quy định thăm quyền khen, tuy nhiên căn cứ tình hình thực tế các tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã khen và hỗ trợ nhằm đảm bảo đúng thẩm quyền và kinh phí được cấp chi cho công tác này đảm bảo theo quy định, đồng thời đối tượng này UBND cấp xã chỉ đạo thường xuyên, sâu sát hơn thông qua tham mưu, báo cáo của các trạm y tế xã.</p> <p>Mức khen thưởng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã kèm theo hỗ trợ 400.000/cá nhân là không lớn phù hợp với ngân sách địa phương, đồng thời đây là đối tượng cần được động viên, khuyến khích để thực hiện tốt chính sách chỉ tiêu về công tác dân số.</p> |



Số: 09/BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 27 tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 28/TTr-SYT ngày 10/3/2023 đề nghị thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết**

##### *a) Sự cần thiết ban hành nghị quyết*

Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau: “2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương”

Mặt khác, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.” (theo Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản QPPL 2015).

Do đó, việc cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh Đắk Nông là phù hợp về thẩm quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật.

*b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định tại dự thảo cơ bản phù hợp với các nội dung có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương.

Tại điểm c khoản 2 Điều 1, đề nghị bổ sung đối tượng “*nhân viên y tế*” để phù hợp với Thông tư số 01/2021/TT-BYT và thống nhất với điểm g khoản 1, điểm b, đ khoản 3 Điều 3 dự thảo.

**2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

- Đối với cụm từ “*thường thêm số tiền...*” tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 3 đề nghị xem xét lại, có thể sử dụng cụm từ “*được hỗ trợ số tiền...*” để phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định “*khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật*”.

- Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “- *Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật*”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết tại điểm g khoản 1 Điều 3 quy định: “*b) Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ người đồng bào dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng*”. Đây mới chỉ là hình thức khen thưởng chứ chưa có hình thức “*hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật*”. Tương tự tại điểm a khoản 2 Điều 3.

- Tại điểm e khoản 1 Điều 3, đề nghị bỏ cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ:*” bị lặp lại.

- Điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định: *Cặp vợ chồng có 02 (hai) con một bề là gái (không vi phạm chính sách dân số) tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, cam kết không sinh thêm con, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen một lần kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng*”.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “*Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con như: tôn vinh, biểu dương việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt; miễn, giảm học phí, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh; hỗ trợ sửa học đường và các nội dung, hình thức phù hợp khác*. Như vậy, dự thảo cần bổ sung các nội dung khuyến khích, hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định “Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập (theo giá dịch vụ hiện hành)” cần quy định cụ thể trẻ sơ sinh được hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập đến bao nhiêu ngày tuổi/tháng tuổi (hiện pháp luật chưa định nghĩa cụ thể về trẻ sơ sinh).

- Tại điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định: “Giám đốc Sở Y tế tặng Giấy khen cho Công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng 800.000 đồng/công tác viên”. Tiền thưởng này ngoài tiền thưởng kèm theo Giấy khen hay không, cần quy định cụ thể.

- Tại điểm d khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định: “UBND cấp huyện, cấp xã khuyến khích hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác. Hình thức khuyến khích do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định mức chi phù hợp với thực tế địa phương” dựa trên quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT, theo đó: “- Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác”.

Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định mức chi phù hợp với thực tế địa phương là chưa phù hợp với quy định tại Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, theo đó:

“1. Văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể để khi có hiệu lực thì thi hành được ngay. Trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết. Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết.

2. Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết **không được ủy quyền tiếp**. Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng

*thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết”.*

- Ngoài ra, khoản 3 Điều 3 cần bố cục lại vì điểm a quy định Chính sách hỗ trợ, điểm b quy định Chính sách khen thưởng, còn lại các điểm c, d, đ cũng đều thuộc vào chính sách khen thưởng hoặc hỗ trợ.

### **3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (chú ý lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt,...); Mẫu số 16, mẫu số 44 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

#### **a) Đối với dự thảo Nghị quyết:**

- In đậm tên cơ quan ban hành văn bản là **“HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG”**

- Căn cứ cuối, đề nghị viết lại như sau: *“Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày /3/2022 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”*

- Rà soát phần **Nơi nhận**, thực hiện đúng theo khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, bổ sung gửi các thôn, bon, buôn; xem xét có cần gửi “Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ”.

#### **b) Đối với dự thảo Tờ trình:**

- Nội dung Tờ trình cần trình bày đúng và đầy đủ nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (*Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định....*).

- Thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Tờ trình cần thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.

### **4. Kết luận chung**

Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên về nội dung, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu những vấn đề mà Sở Tư pháp nêu tại Báo cáo thẩm định này, từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh Đắk Nông; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (t/h);
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, VBPL (Nh).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Thanh Tài**

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 197/BC-SYT

Đắk Nông, ngày<sup>03</sup> tháng<sup>04</sup> năm 2023

**BÁO CÁO TIẾP THU GIẢI TRÌNH**  
**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về**  
**quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể,**  
**cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật;

Thực hiện Báo cáo thẩm định số 09/BCTĐ-STP ngày 27/3/2023 của Sở Tư pháp, về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông.

Sở Y tế báo cáo tiếp thu giải trình Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành theo Báo cáo thẩm định trên được Sở Tư pháp đánh giá là phù hợp và có cơ sở pháp lý theo đề nghị của Sở Y tế.**

b) Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo báo cáo thẩm định: “Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định tại dự thảo cơ bản phù hợp với các nội dung có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương”.

“Tại điểm c khoản 2 Điều 1, đề nghị bổ sung đối tượng “nhân viên y tế” để phù hợp với Thông tư số 01/2021/TT-BYT và thống nhất với điểm g khoản 1, điểm b, đ khoản 3 Điều 3 dự thảo”.

*Sở Y tế tiếp thu điều chỉnh như sau:* “c) Nhân viên y tế, cộng tác viên dân số của thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

**2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

- Đối với cụm từ “thưởng thêm số tiền...” tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 3 đề nghị xem xét lại, có thể sử dụng cụm từ “được hỗ trợ số tiền...” để phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định “khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật”.

*Sơ Y tế tiếp thu điều chỉnh như sau:*

**“Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

1. Quy định chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế tại tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao

a) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/thôn, buôn, bon, tổ dân phố.

b) Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân huyện): Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/ thôn, buôn, bon, tổ dân phố.

c) Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/xã, phường, thị trấn.

d) Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/xã, phường, thị trấn.

đ) Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)/xã, phường, thị trấn”.

**3. Ý kiến Sở Tư pháp: Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con như: tôn vinh, biểu dương việc nuôi con**

khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt; miễn, giảm học phí, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh; hỗ trợ sữa học đường và các nội dung, hình thức phù hợp khác. Như vậy, dự thảo cần bổ sung các nội dung khuyến khích, hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT.

*Sở Y tế tiếp thu, điều chỉnh như sau:*

“2. Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

b) Cặp vợ chồng có 02 (hai) con một bé là gái (không vi phạm chính sách dân số) tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, cam kết không sinh thêm con, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen một lần kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần số tiền là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)/hộ để hỗ trợ một phần mua bảo hiểm y tế học sinh, đóng học phí cho học sinh”.

*Giải trình lý do chỉ khuyến khích hỗ trợ cặp vợ chồng có 02 (hai) con một bé là gái vì:* Hiện nay tỉ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh ở địa phương đang có chiều hướng gia tăng số bé gái/ bé trai (năm 2022: 108,1 bé trai/100 bé gái) và chỉ số này vẫn có nguy cơ tăng trong thời gian tiếp theo và nếu hỗ trợ cả cặp vợ chồng có 02 (hai) con một bé là trai thì số này rất lớn, ngoài ra theo tâm lý của nhiều cặp vợ chồng sinh con một bé gái thường muốn sinh thêm để có con trai, còn cặp vợ chồng sinh con một bé trai ít sinh thêm, vì thế cần hỗ trợ, khuyến khích đúng đối tượng để thực hiện tốt công tác dân số.

**4. Y kiến Sở Tư pháp: Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “- Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết tại điểm g khoản 1 Điều 3 quy định: “b) Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ người đồng bào dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng”. Đây mới chỉ là hình thức khen thưởng chứ chưa có hình thức “hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật”. Tương tự tại điểm a khoản 2 Điều 3.**

*Sở Y tế tiếp thu điều chỉnh như sau:*

**“Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**



1. Quy định chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế tại tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao

g) Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ người đồng bào dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn và đạt, vượt các chỉ tiêu về dinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Sở Y tế hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

2. Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã, phường, thị trấn”.

**5. Ý kiến Sở Tư pháp: Tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định “Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập (theo giá dịch vụ hiện hành)” cần quy định cụ thể trẻ sơ sinh được hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập đến bao nhiêu ngày tuổi/tháng tuổi (hiện pháp luật chưa định nghĩa cụ thể về trẻ sơ sinh).**

*Sở Y tế tiếp thu, điều chỉnh như sau:*

“b) Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập (theo giá dịch vụ hiện hành)”.

**Giải thích cụm từ cụm từ “trẻ sơ sinh”:** Căn cứ Quyết định số 5992/QĐ-BYT ngày 26/12/2019 của Bộ Y tế, về việc phê duyệt hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong chăm sóc trẻ sơ sinh, có giải thích trích dẫn như sau: **“Trẻ sơ sinh** là trẻ được tính từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh. Trẻ sơ sinh đủ tháng khi tuổi

thai từ 37 tuần - 42 tuần, sinh non là dưới 37 tuần, già tháng là trên 42 tuần (tính từ ngày đầu của kỳ kinh cuối)”.

**6. Ý kiến Sở Tư pháp:** Tại điểm d khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định: “UBND cấp huyện, cấp xã khuyến khích hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác. Hình thức khuyến khích do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định mức chi phù hợp với thực tế địa phương” dựa trên quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT, theo đó: “- Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác”.

*Sở Y tế tiếp thu điều chỉnh lại như sau:*

“c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khuyến khích hỗ trợ số tiền 1.500.000 đồng/năm/câu lạc bộ nhằm hỗ trợ: Sân, nước uống, các dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ... để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

**7. Ý kiến Sở Tư pháp:** Ngoài ra, khoản 3 Điều 3 cần bố cục lại vì điểm a quy định Chính sách hỗ trợ, điểm b quy định Chính sách khen thưởng, còn lại các điểm c, d, đ cũng đều thuộc vào chính sách khen thưởng hoặc hỗ trợ.

*Sở Y tế tiếp thu, điều chỉnh bố cục lại như sau:*

Gộp điểm g khoản 1, điểm b, khoản 3, điểm đ khoản 3 Điều 3 dự thảo cũ thành 01 điểm tại dự thảo này như sau: “g) Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ người đồng bào dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn và đạt, vượt các chỉ tiêu về đình sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Sở Y tế hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân”. Lý do gộp lại vì đây đều chung 01 hình thức và thẩm quyền khen, hỗ trợ, mức chi, đối tượng được khen và đều chung điều kiện, tiêu chuẩn là đạt, vượt các chỉ tiêu về dân số nên gộp vào.

**8. Ý kiến Sở Tư pháp:** Rà soát sử dụng, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản, cách viết hoa, lỗi chính tả đảm bảo đúng quy định hành.

Sở Y tế tiếp thu đã rà soát, điều chỉnh phù hợp với các biểu mẫu ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản, cách viết hoa, lỗi chính tả.

**9. Kết luận chung của Sở Tư pháp:** Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên về nội dung, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu những vấn đề mà Sở Tư pháp nêu tại Báo cáo thẩm định này, từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

*Sở Y tế tiếp thu chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.*

**10. Về số tiền sau khi quy định chi tiết một số mức chi, tổng số tiền thực hiện 03 chính sách trong 08 năm (2023-2030) tại nghị quyết là: 14.272.035.000 đồng/8 năm.**

Sở Y tế báo cáo tiếp thu giải trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông theo quy định *(kèm theo các hồ sơ dự thảo)*

Kính đề nghị Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cấp có thẩm quyền xem xét có ý kiến góp ý hoặc chỉ đạo (nếu có), gửi về Sở Y tế trước ngày **05/4/2023**./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Quang Hào**

TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, KHEN THƯỞNG MỨC HỖ TRỢ BẢNG TIỀN ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC DÂN SỞ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số /TT--SYT ngày /3/2023 của Sở Y tế Đắk Nông)

| Stt | Tên các đơn vị góp ý                                   | Nội dung góp ý   | Ý kiến của Sở Y tế  |
|-----|--|--|---|
| 1   | Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh Đắk Nông                  | Đổi với các hình thức khen thưởng và mức chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 91/2017/NĐ-CP. | <p>Tại Điều 1, Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 có nội dung "Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này hướng dẫn một số nội dung để địa phương làm căn cứ xây dựng chính sách khuyến khích: khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số", Tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau:</p> <p>"2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương". Như vậy chính sách này do địa phương quy định làm căn cứ để vừa khen thưởng vừa khuyến khích hỗ trợ thêm do địa phương quy định phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nên có thể quy định theo mức tại theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 91/2017/NĐ-CP hoặc quy định cao hơn hoặc thấp hơn, nếu như quy định như mức trên theo Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 91/2017/NĐ-CP thì chưa thật sự cần thiết để xây dựng thêm 01 nghị quyết theo tinh thần hướng dẫn tại Thông tư trên mà căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng để triển khai thực hiện.</p> <p>Ngoài cơ sở pháp lý trên, trên cơ sở thực tiễn đã có các tỉnh ban hành chính sách gồm Hậu Giang, Bến Tre, Sơn La, Bạc Liêu các mức lên tới 15 triệu, 20 triệu, 25 triệu, 40 triệu. Tuy nhiên đối với tỉnh Đắk Nông là một tỉnh khó khăn, ngân sách địa phương còn hạn hẹp do đó chi xây dựng quy định mức cao nhất đối với tập thể là bằng khen UBND tỉnh mức 15 triệu, Giấy khen UBND huyện mức 10 triệu, GK UBND cấp xã 5 triệu. Giấy khen của Sở Y tế cho tập thể mức chi theo quy định Luật Thi đua khen thưởng và 800.000 đồng/công tác viên. Mức chi khen thưởng đối với một tình khó khăn đã giảm đi khoảng 30 - 50% so với tỉnh khác, mức chi giữa các tỉnh phải tương đối không thể thấp hơn quá nhiều hoặc cao hơn, cần tạo được tính hấp dẫn của chính sách.</p> <p>Xét về thành tích để đạt được các tiêu chuẩn để tặng khen thưởng trên là rất khó, do đó phải khen thưởng, động viên, hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với thành tích đã đạt được</p> |
|     | Ý kiến lần 2 Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thống nhất |  |   |

## Ý kiến của Sở Y tế

| Stt | Tên các đơn vị góp ý | Nội dung góp ý   |   |
|-----|----------------------|--|---|
|     | Sở Tài chính         | <p>Đề nghị Sở Y tế xem xét lại nội dung quy định thưởng thêm tiền tại tiết a, b, c, d, e điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đã phù hợp hay chưa, vì Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng đã quy định cụ thể hình thức khen thưởng và mức tiền thưởng.</p> | <p>Tại Điều 1, Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 có nội dung "Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này hướng dẫn một số nội dung để địa phương làm căn cứ xây dựng chính sách khuyến khích: khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số"; Tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau:</p> <p>"2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương". Như vậy chính sách này do địa phương quy định làm căn cứ để vừa khen thưởng vừa khuyến khích hỗ trợ thêm do địa phương quy định phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nên có thể quy định theo mức tại theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 91/2017/NĐ-CP hoặc quy định cao hơn hoặc thấp hơn, nếu như quy định như mức trên theo Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư trên mà cứ căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng để triển khai thực hiện.</p> <p>Ngoài cơ sở pháp lý trên, trên cơ sở thực tiễn đã có các tỉnh ban hành chính sách gồm Hậu Giang, Bến Tre, Sơn La, Bạc Liêu các mức lên tới 15 triệu, 20 triệu, 25 triệu, 40 triệu. Tuy nhiên đối với tỉnh Đắk Nông là một tỉnh khó khăn, ngân sách địa phương còn hạn hẹp do đó chi xây dựng quy định mức cao nhất đối với tập thể là bằng khen UBND tỉnh mức 15 triệu, Giấy khen UBND huyện mức 10 triệu, GK UBND cấp xã 5 triệu. Giấy khen của Sở Y tế cho tập thể mức chi theo quy định Luật Thi đua khen thưởng và 800.000 đồng/công tác viên. Mức chi khen thưởng đối với một tỉnh khó khăn đã giảm đi khoảng 30 - 50% so với tỉnh khác, mức chi giữa các tỉnh phải tương đối không thể thấp hơn quá nhiều hoặc cao hơn, cần tạo được tính hấp dẫn của chính sách.</p> <p>Xét về thành tích để đạt được các tiêu chuẩn để tặng khen thưởng trên là rất khó, do đó phải khen thưởng, động viên, hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với thành tích đã đạt được</p> |

## Ý kiến của Sở Y tế

| Stt | Tên các đơn vị góp ý | Nội dung góp ý   |
|-----|----------------------|--|
| 2   |                      | <p>Đối với các hình thức khen thưởng do Giám đốc Sở Y tế quyết định thì sử dụng từ nguồn kinh phí nào, vì Quý khen thưởng của Sở Y tế được trích từ chi khác theo định mức của các đơn vị trực thuộc và chi được sử dụng để khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành y tế.</p> <p>Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 có nội dung, Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này hướng dẫn một số nội dung đề địa phương làm căn cứ xây dựng chính sách khuyến khích: khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.</p> <p>Điều 2. Đối tượng được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật; Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số bao gồm:</p> <p>1. Tập thể: Thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, thôn, tiểu khu và tương đương (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số; 2. Cá nhân: là công dân Việt Nam cư trú trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện tốt công tác dân số. Như vậy về phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh là đúng cơ sở pháp lý theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021. Tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT "Điều 6. Nguồn kinh phí kinh phí để thực hiện các nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số được lấy từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định". Vì thế kinh phí này là kinh phí phân bổ để thực hiện chi trả cho các đối tượng thực hiện tốt chính sách trên đúng với Thông tư đã quy định. Tại Dự thảo Nghị quyết Giám đốc Sở Y tế tặng Giấy khen cho Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đây là các nhân viên được Giám đốc các Trung tâm Y tế huyện, thành phố hợp đồng công tác, chuyên trách làm việc và được trả phụ cấp theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân, do đó vẫn chi khen thưởng cho đối tượng này nếu đạt được thành tích tại chính sách trên.</p> |

## Ý kiến của Sở Y tế

| Stt | Tên các đơn vị góp ý | Nội dung góp ý   |   |
|-----|----------------------|--|---|
|     |                      | <p>Về kinh phí thực hiện, Sở Y tế đã lập dự trù kinh phí thực hiện từ năm 2023 đến năm 2030. Tuy nhiên, chưa phân định rõ kinh phí do cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh đảm bảo là bao nhiêu, nguồn kinh phí được sử dụng từ đâu (đơn cử như: UBND tỉnh khen thưởng sẽ được sử dụng từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thực hiện). Do đó, đề nghị Sở Y tế thuyết minh, phân định rõ kinh phí thực hiện của các cấp, nguồn kinh phí sử dụng của các cấp như thế nào</p> | <p>Nội dung này Sở Y tế giải trình như sau việc chi khen thưởng sẽ áp dụng theo nguyên tắc cấp nào khen cấp đó thưởng, hàng năm tại thời điểm báo vệ dự toán kinh phí cho năm sau thì Sở Y tế sẽ dự toán kinh phí khen thưởng cho nội dung này do cấp Sở Y tế khen và dự toán kinh phí do Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thi đua khen thưởng để biết đưa vào dự toán; đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tại thời điểm trên dự toán kinh phí khen thưởng cho cấp mình trình cấp có thẩm quyền xem xét phân bổ. Do đó Sở Y tế chỉ dự kiến tổng kinh phí cho giai đoạn 2023-2030 còn từng cấp sẽ do cấp đó đề xuất. Tuy nhiên thực hiện ý kiến chi đạo của Sở Tài chính trên, đồng thời để có kinh phí kịp thời chi trong năm 2023 sau khi thực hiện Nghị quyết, Sở Y tế dự kiến phân bổ lại (theo phụ lục đính kèm).</p> |

| Stt | Tên các đơn vị<br>góp ý                       | Nội dung góp ý   | Ý kiến của Sở Y tế   |
|-----|---|--|--|
| 3   | Ban dân tộc tỉnh                              | <p>đề nghị sửa đổi bổ sung thành “Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số đã có đủ 2 con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn ...”</p> | <p>Tiếp thu điều chỉnh thành “Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số đã có đủ 2 con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn ...”</p> |
| 4   | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh         | <p>2. Về thể thức văn bản: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét chỉnh sửa việc đặt các số thứ tự của dự thảo theo bố cục quy định của văn bản quy phạm pháp luật.</p>  | <p>Tiếp thu, điều chỉnh</p>  |
| 5   | Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh | <p>Thông nhất</p>  |  |
| 6   | Ban Dân vận Tỉnh ủy                           | <p>Thông nhất</p>  |  |
| 7   | Hội Nông dân tỉnh                             | <p>Thông nhất</p>  |  |



## Ý kiến của Sở Y tế

| Stt | Tên các đơn vị<br>góp ý   | Nội dung góp ý | Ý kiến của Sở Y tế |
|-----|---|----------------|--------------------|
| 8   | Liên đoàn Lao động tỉnh   | Thông nhất     |                    |
| 9   | Sở Giáo dục và Đào tạo  | Thông nhất     |                    |
| 10  | Sở Giao thông Vận tải   | Thông nhất     |                    |
| 11  | Sở Kế hoạch và Đầu tư   | Thông nhất     |                    |
| 12  | Sở Khoa học công nghệ   | Thông nhất     |                    |
| 13  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                            | Thông nhất     |                    |
| 14  | Sở Tài nguyên và Môi trường<br>Sở Văn hóa,<br>Thể thao và Du lịch | Thông nhất     |                    |
| 15  | Sở Thông tin và Truyền thông                                      | Thông nhất     |                    |
| 16  | Phòng Dân tộc - UBND huyện Cự Jút                                 | Thông nhất     |                    |
| 17  | Phòng Y tế huyện Cự Jút   | Thông nhất     |                    |
| 18  | Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glông                                   | Thông nhất     |                    |
| 19  | Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil                                     | Thông nhất     |                    |
| 20  | Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil                                     | Thông nhất     |                    |

## Ý kiến của Sở Y tế

| Stt | Tên các đơn vị<br>góp ý                   | Nội dung góp ý |  |
|-----|---|----------------|--|
| 21  | Ủy ban nhân<br>dân huyện Tuy<br>Đức       | Thông nhất     |  |
| 22  | Ủy ban nhân<br>dân huyện<br>Krông Nô      | Thông nhất     |  |
| 23  | Ban chấp hành<br>đoàn huyện Tuy<br>Đức    | Thông nhất     |  |
| 24  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đắk Ha              | Thông nhất     |  |
| 25  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đắk Môn             | Thông nhất     |  |
| 26  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đắk<br>Ndrung       | Thông nhất     |  |
| 27  | Ủy ban nhân<br>dân xã Nam<br>Bình         | Thông nhất     |  |
| 28  | Ủy ban nhân<br>dân xã Quảng<br>Hòa        | Thông nhất     |  |
| 29  | Ủy ban nhân<br>dân thành phố<br>Gia Nghĩa | Thông nhất     |  |
| 30  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đắk Som             | Thông nhất     |  |
| 31  | Ủy ban nhân<br>dân xã Năm<br>Njang        | Thông nhất     |  |

## Ý kiến của Sở Y tế

| Stt | Tên các đơn vị<br>góp ý                 | Nội dung góp ý |  |
|-----|---|----------------|--|
| 32  | Ủy ban nhân<br>dân xã Quảng<br>Khê      | Thông nhất     |  |
| 33  | Ủy ban nhân<br>dân xã Hùng<br>Bình      | Thông nhất     |  |
| 34  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đăk Sín           | Thông nhất     |  |
| 35  | Ủy ban nhân<br>dân xã Nghĩa<br>Thắng    | Thông nhất     |  |
| 36  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đạo<br>Nghĩa      | Thông nhất     |  |
| 37  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đăk W'er          | Thông nhất     |  |
| 38  | Ủy ban nhân<br>dân xã Nhân Co           | Thông nhất     |  |
| 39  | Ủy ban nhân<br>dân xã Đăk Ru            | Thông nhất     |  |
| 40  | Ủy ban nhân<br>dân xã Quảng<br>Tín      | Thông nhất     |  |
| 41  | Ủy ban nhân<br>dân xã Kiến<br>Thành     | Thông nhất     |  |
| 42  | Ủy ban nhân<br>dân thị trấn<br>Kiến Đức | Thông nhất     |  |
| 43  | Ủy ban nhân<br>dân xã Nhân<br>Đạo       | Thông nhất     |  |

| Ý Kiến của Sở Y tế |  |                |
|--------------------|--|----------------|
| Stt                | Tên các đơn vị<br>góp ý  | Nội dung góp ý |
| 44                 | Ý kiến thống<br>nhất của các<br>đơn vị trực<br>thuộc Sở Y tế         | Thống nhất     |
| 45                 | Ý kiến thống<br>nhất của các<br>Trạm Y tế xã,<br>phường, thị<br>trấn | Thống nhất     |